

Số: 322 /KHGD-NTBD

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018);

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ban hành ngày 12/9/2025 sửa đổi bổ sung một số nội dung của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018;

Căn cứ Công văn số 4612/CV-BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; các phụ lục kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 3558/SGDĐT-GDTrH-GDTTYTNN, ngày 08/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 cấp trung học phổ thông;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn tại đơn vị, trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình xây dựng kế hoạch giáo dục - triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

- Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình thuộc địa bàn phường Giảng Võ trung tâm của Thành phố Hà Nội với các điều kiện thuận lợi về bề dày về văn hóa, lịch sử và điều kiện phát triển kinh tế.

- Quy mô trường ngày một phát triển cùng với sự quan tâm, ủng hộ của chính quyền địa phương, của phường Giảng Võ.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và các cấp chính quyền luôn được thực hiện tốt và hiệu quả.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Cơ cấu tổ chức lớp

- Số liệu chung

| Nội dung | Khối 10 | Khối 11 | Khối 12 |
|----------|---------|---------|---------|
| Sĩ số | 741 | 656 | 632 |
| Số lớp | 17 | 15 | 15 |

- Tổng số tiết các môn học bắt buộc và lựa chọn

| KHỐI | NHÓM TỜ HỢP | VĂN | TOÁN | ANH | LÝ | HÓA | SINH | SỬ | ĐỊA | GDK TPL | TIN HỌC | CÔNG NGHỆ | MỸ THU ẬT | ÂM NHẠC | THỂ DỤC | Q P | GD ĐP | HĐT N-HN | TỔNG |
|------|------------------|-----|------|-----|----|-----|------|----|-----|------------|------------|--------------|-----------------|------------|------------|--------|----------|-------------|------|
| 12 | A1->A4 (N1) | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A5->A9 (N2) | 3 | 4 | 4 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 29 |
| | A10 (N3) | 3 | 4 | 4 | 0 | 3 | 3 | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 30 |
| | A11 (N4) | 3 | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 | 3 | 3 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A12->A15 (N5) | 3 | 3 | 4 | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 |
| 11 | A1->A4 (N1) | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A5->A11 (N2) | 3 | 3 | 4 | 3 | 0 | 0 | 1 | 3 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A12 (N3) | 3 | 4 | 3 | 0 | 3 | 3 | 1 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A13->A15 (N4) | 3 | 3 | 4 | 0 | 3 | 0 | 1 | 3 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| 10 | A1->A8 (N1) | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 1 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A9 (N2) | 3 | 4 | 3 | 0 | 3 | 3 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |
| | A10->A17 (N3) | 3 | 3 | 4 | 2 | 0 | 0 | 2 | 3 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 1 | 1 | 3 | 28 |

- Tổ chức các lớp học môn lựa chọn và chuyên đề lựa chọn

+ *Khối 10*

| Nhóm | Môn lựa chọn | Số lớp | Tên lớp | Chuyên đề lựa chọn |
|-------------|----------------------------|-----------|--|------------------------|
| 1 | Lý, Hóa, Sinh, Tin học | 8 | 10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8 | Toán, Lý, Hóa |
| 2 | Hóa, Sinh, CNNN, Âm nhạc | 1 | 10A9 | Toán, Hóa, Sinh |
| 3 | Lý, Địa, Tin học, Mỹ thuật | 8 | 10A10, 10A11, 10A12, 10A13, 10A14, 10A15, 10A16, 10A17 | Văn, Sử, Địa |
| Tổng | 03 nhóm | 17 | 17 | 3 tiết/tuần/lớp |

+ Khối 11

| Nhóm | Môn lựa chọn | Số lớp | Tên lớp | Chuyên đề lựa chọn |
|-------------|--------------------------------------|-----------|--|------------------------|
| 1 | Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ nông nghiệp | 4 | 11A1, 11A2, 11A3, 11A4 | Toán, Lý, Hóa |
| 2 | Lý, Tin, Địa lí, Công Nghệ thiết kế | 7 | 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11 | Lý, Văn, Địa |
| 3 | Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ thiết kế | 1 | 11A12 | Toán, Hóa, Sinh |
| 4 | Hóa, Tin, Địa, GDKT&PL | 3 | 11A13, 11A14, 11A15 | Hóa, Văn, Địa |
| Tổng | 04 nhóm | 15 | 15 | 3 tiết/tuần/lớp |

+ Khối 12

| Nhóm | Môn lựa chọn | Số lớp | Tên lớp | Chuyên đề lựa chọn | Ghi chú |
|------|-----------------------------|--------|------------------------------|--------------------|---------|
| 1 | Lý, Hóa, Sinh, Tin | 4 | 12A1, 12A2, 12A3, 12A4 | Toán, Lý, Hóa | |
| 2 | Lý, Tin, GDKT&PL, Công Nghệ | 5 | 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9 | Toán, Lý, Văn | |

| | | | | | |
|-------------|------------------------------------|-----------|------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 3 | Hóa, Sinh, GDKT&PL, Tin | 1 | 12A10 | Toán, Hóa, Sinh | TC 1 tiết môn Anh |
| 4 | Hóa, Địa, GDKT&PL, Công Nghệ | 1 | 12A11 | Hóa, Văn, Địa | |
| 5 | Địa, GDKT&PL, Công Nghệ, Tin | 4 | 12A12, 12A13 12A14, 12A15 | Văn, Sử, Địa | |
| Tổng | 05 nhóm | 15 | 15 | 6 tiết/tuần/lớp | |

2.2. Tình hình đội ngũ

| TT | Môn | Số lượng giáo viên | | | Trình độ chuyên môn | |
|----------------|---------------|--------------------|-----------|-----------|---------------------|------------|
| | | Tổng số | Biên chế | Hợp đồng | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| 1. | Toán | 15 | 11 | 4 | 15 | 11 |
| 2. | Văn | 17 | 12 | 5 | 17 | 7 |
| 3. | Anh | 12 | 9 | 3 | 12 | 5 |
| 4. | Lý | 6 | 6 | 0 | 6 | 6 |
| 5. | Hóa | 6 | 6 | 0 | 6 | 6 |
| 6. | Sinh, CN - NN | 5 | 5 | 0 | 5 | 3 |
| 7. | Sử | 6 | 4 | 2 | 6 | 1 |
| 8. | Địa | 5 | 4 | 2 | 5 | 3 |
| 9. | Tin học | 5 | 4 | 1 | 5 | 2 |
| 10. | GDKT&PL | 2 | 2 | 0 | 2 | 1 |
| 11. | CN KTCN | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 |
| 12. | GDTC | 6 | 4 | 2 | 6 | 0 |
| 13. | GDQP | 3 | 2 | 1 | 3 | 0 |
| 14. | Mỹ thuật | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| 15. | Âm nhạc | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| Tổng số | | 92 | 70 | 22 | 92 | 45 |

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- **Khu phòng học gồm 47 phòng học:** đảm bảo số lượng bàn ghế học sinh, hệ thống máy tính được kết nối mạng, loa mic phục vụ cho giảng dạy.

- **Khu phòng học bộ môn gồm 4 phòng:** Phòng thí nghiệm môn Hóa - Sinh, phòng thực hành môn Lý – Công nghệ, phòng đa năng, phòng thực hành môn Tin học đảm bảo số lượng thiết bị, máy móc kết nối mạng. Trường chưa có phòng học âm nhạc, mỹ thuật.

- **Khu phục vụ học tập:** Phòng truyền thông, phòng y tế, phòng tư vấn tâm lý, phòng thể chất... đảm bảo yêu cầu.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

- Kết quả giáo dục đạo đức:

| NĂM HỌC | SỐ HS | TỐT | | KHÁ | | ĐẠT | | CHƯA ĐẠT | |
|-----------|-------|------|-------|-----|------|-----|------|----------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2022-2023 | 1842 | 1811 | 98.17 | 31 | 1.66 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2023-2024 | 1858 | 1838 | 98.92 | 19 | 1.02 | 1 | 0.06 | 0 | 0 |
| 2024-2025 | 1887 | 1855 | 98.3 | 30 | 1.59 | 2 | 0.11 | 0 | 0 |

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

| Năm học | Kết quả thi HSG Cụm toàn trường | Kết quả thi HSG thành phố toàn trường |
|-----------|---|---------------------------------------|
| 2022-2023 | 126 giải (6 Nhất; 26 Nhì; 41 Ba; 53 KK) | 9 giải (3 Ba, 6 KK) |
| 2023-2024 | 127 giải (5 Nhất; 24 Nhì; 46 Ba; 52 KK) | 4 giải (1 Nhì; 1 Ba; 2 KK) |
| 2024-2025 | 132 giải (11 Nhất, 24 Nhì, 39 Ba, 58 KK) | 9 giải (2 Ba; 7 KK) |

- Chất lượng giáo dục đại trà:

| NĂM HỌC | SỐ HS | TỐT | | KHÁ | | ĐẠT | | CHƯA ĐẠT | | KÉM | |
|-----------|-----------------------------|------|-------|-----|-------|-----|------|----------|------|-----|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2022-2023 | 1252 K11+12 (TT 58) | 870 | 69.49 | 368 | 29.39 | 13 | 1.04 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2022-2023 | 590 Khối 10 (TT 22) | 397 | 67.29 | 189 | 32.03 | 4 | 0.68 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2023-2024 | 1236 K10 + 11 (TT 22) | 963 | 77.91 | 264 | 21.36 | 7 | 0.57 | 2 | 0.16 | 0 | 0 |
| 2023-2024 | 622 Khối 12 (TT 58) | 528 | 84.88 | 90 | 14.46 | 4 | 0.66 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2024-2025 | 1887 | 1634 | 86.59 | 240 | 12.72 | 13 | 0.69 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Kết quả thi TN THPT năm 2025:

| | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| THPT NGUYỄN TRÃI – BA ĐÌNH | TOÀN THÀNH PHỐ |
|-----------------------------------|-----------------------|

| Tổng số TS dự thi | Tỉ lệ đỗ TN | Tổng số TS dự thi | Tỉ lệ đỗ TN |
|-------------------|-------------|-------------------|-------------|
| 599 | 100% | 124.072 | 99,75% |

| ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 CẢ NƯỚC | | | | | | | | | | |
|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|-------------|--------|--------|
| TOÁN | VĂN | ANH | LÍ | HÓA | SINH | SỬ | ĐỊA | GDKTPL | TIN | CN-NN |
| 4.78 | 7.00 | 5.38 | 6.99 | 6.06 | 5.78 | 6.52 | 6.63 | 7.69 | 6.78 | 7.72 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 HÀ NỘI | | | | | | | | | | |
| TOÁN | VĂN | ANH | LÍ | HÓA | SINH | SỬ | ĐỊA | GDKTPL | TIN | CN-NN |
| 5.28 | 7.63 | 5.82 | 7.22 | 6.45 | 6.37 | 6.56 | 6.48 | 7.86 | 7.08 | 7.50 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 THPT NGUYỄN TRÃI – BA ĐÌNH/ĐTB cả nước và TP HN | | | | | | | | | | |
| TOÁN | VĂN | ANH | LÍ | HÓA | SINH | SỬ | ĐỊA | GD KT&PL | TIN | CN-NN |
| 6.17 | 8.16 | 6.35 | 7.59 | 6.69 | 6.94 | 7.36 | 7.84 | 8.45 | 6.97 | 8.25 |
| + 1.39 | + 1.16 | + 0.97 | + 0.6 | + 0.63 | +1,16 | + 0.75 | + 0.51 | + 0.06 | + 0.19 | + 0,53 |
| + 0.89 | + 0.53 | + 0.53 | + 0.37 | + 0.24 | + 0,57 | + 0.72 | + 0.65 | + 0.10 | - 0,11 | + 0,75 |

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2024-2025

- Cá nhân:
 - + Kết quả ĐGXL viên chức: 16 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 - + Kết quả Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 24 đồng chí
 - + Kết quả viết SKKN được xếp loại Đạt cấp ngành: 16
- Tập thể:
 - + Nhà trường: Tập thể LĐXS, nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
 - + Tổ chuyên môn: Hóa – Sinh và tổ Ngoại ngữ - Thể dục – GDQP đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu trọng tâm

1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch cho môn học đảm bảo thời lượng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức linh hoạt, phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ/nhóm đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học chuyên đề sinh hoạt chuyên môn đa dạng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo:

+ Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT.

+ Cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, đảm bảo đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

+ Thể hiện được sự phân hóa các đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 12 chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kĩ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang Bình dân học vụ số.

1.2. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học: tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Đa dạng hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn nhà trường góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức tổ chức dạy học trong bối cảnh hiện nay.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình GDPT theo quy định, đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

- Tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập...; Tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án học tập.

- Các hoạt động đánh giá cần có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước các yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

- Chú trọng đánh giá nội dung tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh.

- Đảm bảo các lưu ý cụ thể đối với việc tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá đối với một số các môn học: môn Ngữ văn, môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp tập trung vào đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục linh hoạt phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh, nhu cầu, năng lực học sinh; đảm bảo gắn với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình GDPT. Khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp.

- Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp: Gia đình, các tổ chức xã hội...

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh.

1.5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục
+ Đẩy mạnh sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường. Tích cực trao đổi, cập nhật văn bản trên môi trường số nhằm giảm thời gian, tiết kiệm văn phòng phẩm và đảm bảo cập nhật nhanh, chính xác, hiệu quả.

+ Triển khai các ứng dụng hồ sơ trên nền tảng số gồm: Sổ điểm, học bạ; tăng cường sự kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

+ Tăng cường tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn...); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

- Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

+ Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

1.6. Tham gia các kì thi, cuộc thi

- Chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kì thi: Khảo sát 12, thi Tốt nghiệp THPT lớp 12

- Tham gia có chất lượng các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh phổ thông theo kế hoạch của Cụm trường và Công văn số 1640/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/5/2024 của Sở GDĐT về việc thống kê các chương trình, cuộc thi có uy tín trên thế giới.

- Tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THPT các môn: Ngữ văn, Tin học, Địa lí cấp cụm trường, cấp Thành phố.

2. Các chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Chất lượng giáo dục đạo đức: trên 99% học sinh xếp loại rèn luyện Tốt

2.2. Chất lượng giáo dục đại trà: Tốt: 85.5%; Khá: 14 %; Đạt 0.5%; Chưa đạt: 0.00%. Kết quả thi tốt nghiệp THPT: 100% học sinh dự thi đỗ tốt nghiệp. Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp: 100% cao hơn điểm trung bình của thành phố và toàn quốc.

2.3. Chất lượng giáo dục mũi nhọn: 10-12 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố; 140-150 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Cụm.

2.4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Giáo viên dạy giỏi: 80% giáo viên giỏi cấp trường; 100% giáo viên dự thi GVĐG cấp Cụm trường đạt giải, trong đó có 1 giáo viên dự thi GVĐG cấp thành phố.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 25 đồng chí

- Viết SKKN: 20 sáng kiến được xếp loại Đạt cấp ngành

- 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại: hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

2.5. Danh hiệu thi đua:

- Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc; được nhận Cờ thi đua của UBND

Thành phố

- Đoàn thanh niên nhà trường: được tặng bằng khen;

- Tổ lao động xuất sắc: 02 tổ

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026
(Theo Phụ lục 1 – CV 5512/2020 - KH dạy học bộ môn – đã duyệt bản riêng)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/lớp
(Theo Phụ lục 2 – CV 5512/2020 - KH dạy học bộ môn – đã duyệt bản riêng)

3. Thống kê môn học/hoạt động giáo dục theo CT 2018 (Phụ lục 1)

*** Các môn học lựa chọn**

| Các môn học lựa chọn | Khối | Số lớp | Số học sinh | Số tiết thực hiện trong HKI | Số tiết thực hiện trong HKII | Ghi chú |
|----------------------|------|--------|-------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------|
| 1. Địa Lý | 10 | 8 | 335 | 3x18 = 54 | 3x17 = 51 | |
| | 11 | 10 | 417 | 3x18 = 54 | 3x17 = 51 | Lớp học chuyên đề |
| | 12 | 5 | 215 | 3x18 = 54 | 3x17 = 51 | Lớp học chuyên đề |
| 2. GDKT&PL | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | 11 | 3 | 122 | 2x18 = 36 | 2x17 = 34 | |

| | | | | | | |
|--------------------|----|----|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
| | 12 | 11 | 473 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| 3. Vật lí | 10 | 8 | 356 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| | | 8 | 335 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 11 | 11 | 483 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| | 12 | 9 | 377 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| 4. Hóa học | 10 | 9 | 406 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| | 11 | 8 | 358 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| | 12 | 6 | 231 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| 5. Sinh học | 10 | 8 | 356 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | | 1 | 50 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| | 11 | 4 | 188 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | | 1 | 48 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề |
| | 12 | 4 | 157 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| 1 | | 38 | $3 \times 18 = 54$ | $3 \times 17 = 51$ | Lớp học chuyên đề | |
| 6. Mỹ thuật | 10 | 8 | 335 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 11 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 7. Âm nhạc | 10 | 1 | 50 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 11 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 8. Tin học | 10 | 8 | 356 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 11 | 11 | 465 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 12 | 14 | 594 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| 9. Công nghệ NN | 10 | 1 | 50 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 11 | 12 | 531 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |
| | 12 | 10 | 473 | $2 \times 18 = 36$ | $2 \times 17 = 34$ | |

*** Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn**

| Cụm chuyên đề các môn | Số lớp | Số học sinh | Số tiết thực hiện trong HKI | Số tiết thực hiện trong HKII |
|--|---------------------------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| Toán | 24 | 1057 | 432 | 408 |
| Ngữ văn | 23 | 966 | 414 | 391 |
| Vật lí | 28 | 1217 | 504 | 476 |
| Hóa học | 23 | 999 | 414 | 391 |
| Sinh học | 3 | 135 | 54 | 51 |
| Địa lí | 23 | 972 | 414 | 391 |
| Lịch sử | 12 | 520 | 216 | 204 |
| Tiếng Anh (chuyên đề TC của bộ môn) | K10: 0 K11: 0 K12: 10 lớp | K10: 0 K11: 0 K12: 446 | 18/1 lớp | 17/1 lớp |

*** Môn học tự chọn: không**

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

- Kế hoạch sử dụng nhân sự: thể hiện trong phụ lục phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ trong nhà trường (file đính kèm – phụ lục 2).

- Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: thể hiện trong Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong nhà trường (Phó HT phụ trách CSVC).

- Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: Dạy học hỗ trợ, bồi dưỡng học sinh yếu kém thể hiện trong kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn, kế hoạch dạy bồi dưỡng HSG, ôn thi tốt nghiệp THPT cho HS lớp 12 theo Thông Tư 29/2025.

- Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo CV 4567/Bộ GDĐT, trong đó buổi 2 đảm bảo đúng mục đích: hỗ trợ các môn văn hóa như học Tiếng Anh với người nước ngoài cho HS lớp 10, 11 (1 tiết/1 tuần) - liên kết với TT ngoại ngữ Kella; tăng cường Tiếng Anh chuyên sâu tại các lớp học IELTS - liên kết với TT ngoại ngữ Odin; Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém theo từng giai đoạn; Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM cho HS, hoạt động của các CLB phát triển phẩm chất, năng lực người học; Tổ chức các hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với trải nghiệm thực tế, tích hợp liên môn.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp: Về công tác lãnh đạo và quản lý

a. Công tác của Ban Giám hiệu

- Lãnh đạo theo nguyên tắc: Tập trung - Dân chủ;

- Chỉ đạo, quản lý, xây dựng kế hoạch cho các hoạt động, đi đôi với công tác kiểm tra, động viên các lực lượng giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Phân công đúng người đúng việc, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên; Đủ sổ sách về quản lý, cập nhật thường xuyên.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác quản lý: Lấy đơn vị tổ làm trung tâm, phân cấp nhiệm vụ cho các tổ trưởng; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong điều hành công việc.

- Phân bổ và sử dụng các nguồn lực hợp lý, khoa học, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ, ý thức tự giác, tự chủ của mỗi cá nhân trong nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

- Tiếp tục quản lý nghiêm hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

b. Giải pháp đối với các Tổ chuyên môn

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ trưởng chuyên môn – trưởng bộ môn

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ trưởng phối hợp trong công tác kiểm tra, quản lý chuyên môn của nhà trường.

+ Tổ/nhóm chuyên môn phải xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm theo các Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH; Công văn 5131/BGDĐT-GDTrH; Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ (định kỳ 2 lần/ tháng theo quy định). Tăng cường sinh hoạt, trao đổi thông tin qua hệ thống CNTT và email; các nhóm zalo, viber, zoom, google meet; Tổ chức chủ trì các buổi họp chuyên môn của tổ theo quy định. Tập trung vào nội dung trọng tâm là thảo luận các vấn đề về kiến thức, phương pháp giảng dạy ở các bộ môn; tập trung thảo luận các bài khó, các chủ đề tích hợp, chuyên đề bộ môn, xây dựng đề kiểm tra theo ma trận tại công văn 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2020;

+ Tổ chuyên môn có nhiệm vụ bồi dưỡng theo chuyên đề, góp ý giờ dạy theo kế hoạch sinh hoạt định kỳ hàng tuần, hàng tháng; chủ động xây dựng các tiết dạy mẫu để giáo viên dự giờ và góp ý rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp.

+ Tổ trưởng chủ động lên kế hoạch kiểm tra định kỳ việc thực hiện hồ sơ sổ sách của giáo viên 2 lần/HK (tháng 10, 12/HKI; tháng 2, 4/HKII) có báo cáo bằng văn bản cho BGH vào cuối tháng; kiểm tra chuyên môn, việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện chuyên đề... (có biên bản đánh giá, xếp loại).

+ Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc dự giờ thăm lớp của giáo viên, thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn cụm Ba Đình – Tây Hồ; tham dự chuyên đề các bộ môn cấp thành phố. Đổi mới việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung, phương pháp giảng dạy, ứng xử tình huống sư phạm cùng rút kinh nghiệm. Xây dựng *văn hóa dự giờ, văn hóa trao đổi, thảo luận...*

+ Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động tự học tự bồi dưỡng của giáo viên, thông qua kiểm tra hồ sơ tự học, tích lũy kiến thức và thực hiện giảng dạy trên lớp.

- Khuyến khích giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, nền tảng số, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Tổ chức thực hiện các tiết học, sinh hoạt chuyên môn theo hình thức kết nối nhằm tạo môi trường học tập, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học; các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá; Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, giáo dục hướng nghiệp.

- Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu bộ môn: CLB Toán học, CLB Ngữ văn, CLB Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Tin học, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật... nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi bộ môn.

- Tổ bộ môn xây dựng, tổ chức các chuyên đề lồng ghép tích hợp giáo dục quyền con người; giáo dục pháp luật an toàn giao thông; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới; giáo dục thông qua di sản...

- Tổ chức các câu lạc bộ STEM, các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng sau THPT

c. Giải pháp đối với Đoàn thanh niên

- Tăng cường tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo; phát huy tinh thần trách nhiệm của đoàn viên thanh niên ưu tú.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục nhận thức, lý tưởng cho đoàn viên thanh niên: sống có nhiệt huyết, biết cống hiến và hi sinh. Được bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng và có ý thức phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

- Tư vấn, quản lý, giám sát hoạt động của các CLB nhằm tạo sân chơi cho đoàn viên thanh niên phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo.

- Tổ chức tốt các hoạt động thi đua, ngoại khóa trong học sinh.

- Phối hợp tốt với đội ngũ GVCN, GV trong công tác giáo dục đạo đức cho ĐVTN, công tác thi đua trong các tập thể lớp.

2. Giải pháp: Về công tác xây dựng đội ngũ

a. Giải pháp trong công tác giáo dục nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên

- Cán bộ giáo viên hiểu và thực hiện tốt nội qui cơ quan, qui định chức năng, nhiệm vụ, lề lối làm việc, quyền hạn để vận dụng trong ứng xử.

- Cán bộ giáo viên thực hiện tốt Điều lệ trường trung học, quy chế chuyên môn, các văn bản chỉ đạo của Sở, của trường.

- Giữ vững khối đoàn kết trên cơ sở thẳng thắn, trung thực, nhân ái; Lấy kết quả và hiệu quả công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức xây dựng nhà trường làm thước đo phẩm chất tư cách và đạo đức nhà giáo.

- Gương mẫu, thực hiện tốt việc học tập theo gương Bác, Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho HS noi theo.

b. Giải pháp trong công tác tổ chức

- Bố trí sử dụng, sắp xếp nhân sự, phân công công tác theo nguyên tắc: *Lấy việc tìm người đúng người, đúng việc, đúng vị trí việc làm*; đảm bảo hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng quy chế khen thưởng nhằm động viên kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần vào nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường.

3. Giải pháp thực hiện các hoạt động giáo dục

a. Công tác chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc quy chế CM, các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở, của trường về công tác chuyên môn.

- Thực hiện hiệu quả Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục năm học của Sở GDĐT

- Xây dựng kế hoạch cá nhân/tổ (nhóm) chi tiết để hiện thực hóa.

- Trao đổi, thảo luận thống nhất nội dung, phương pháp giảng dạy cho từng chương, từng bài, ôn tập (đặc biệt những chương khó, bài khó); Tích cực ứng dụng CNTT.

- Nâng cao hiệu quả của phương pháp dạy học hướng tới sự phù hợp và năng lực của học sinh; đa dạng các loại hình kiểm tra, đánh giá học sinh. Thống nhất nội dung kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì, cuối kì.

- Đánh giá xếp loại học tập của học sinh: Theo đúng qui định; lấy chuẩn kiến thức- kỹ năng làm cơ sở; động viên học sinh khá - giỏi, khích lệ học sinh trung bình – yếu.

- Tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp nhằm đạt chỉ tiêu đạt các giải văn hóa cấp Cùm và Thành phố.

- Xây dựng kế hoạch học 2 buổi/ngày theo CV 4567/Bộ GDĐT, trong đó buổi 2 đảm bảo đúng mục đích: bổ trợ các môn văn hóa như học Tiếng Anh với người nước ngoài cho HS lớp 10, 11 (1 tiết/1 tuần) - liên kết với TT ngoại ngữ Kella; tăng cường Tiếng Anh chuyên sâu tại các lớp học IELTS - liên kết với TT ngoại ngữ Odin; Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém theo từng giai đoạn; Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM cho HS, hoạt động của các CLB phát triển phẩm chất, năng lực người học; Tổ chức các hoạt động chuyên đề ngoại khóa gắn với trải nghiệm thực tế, tích hợp liên môn.

b. Công tác chủ nhiệm

- GVCN chủ động trong lập và quản lý hồ sơ chủ nhiệm, cập nhật kịp thời các văn bản, hướng dẫn mới của Sở và Bộ giáo dục trong công tác giáo dục học sinh.

- Đảm bảo công tác lập kế hoạch cụ thể, phù hợp theo tuần, tháng, năm học và được Ban giám hiệu duyệt, kiểm tra.

- Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục theo chủ điểm, chủ đề.

- Tổ chức tốt hoạt động thi đua của tập thể lớp đảm bảo tính động viên, khích lệ và công bằng đối với mỗi học sinh.

- Quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh học hòa nhập để có giải pháp phù hợp.

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn TNCS HCM, giáo viên bộ môn, CMHS trong giáo dục và quản lý học sinh.

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo đúng qui trình các bước: HS tự đánh giá; lớp đánh giá; GVCN đánh giá; Hội đồng nhà trường đánh giá.

- GVCN chủ động trong nâng cao kỹ năng giao tiếp với học sinh với CMHS để đảm bảo tính sư phạm, tính giáo dục và hiệu quả giáo dục.

c. Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương

Hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục truyền thống

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh tìm hiểu về lịch sử, hướng về cội nguồn, giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng, tôn sư trọng đạo, lá lành đùm lá rách... dưới các hình thức.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo các chủ đề đầu tuần: Tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các lớp, rung chuông vàng, đố vui, hùng biện, biểu diễn văn nghệ...

- Tổ chức trải nghiệm thực tế tại địa điểm phù hợp nhằm giáo dục về lịch sử, văn hóa, truyền thống của dân tộc cho HS.

- Khuyến khích các hình thức hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Hoạt động trải nghiệm thực tế

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ như: Tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các lớp, biểu diễn thời trang theo chủ đề, chủ điểm.

- Tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm tại một trong các địa điểm di tích lịch sử, văn hóa, viện bảo tàng, các cơ sở sản xuất...

- Tổ chức Hội chợ xuân trước tết nguyên đán nhằm ôn lại truyền thống tết cổ truyền, giới thiệu các sản phẩm của các ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thông qua hình thức bán hàng gây quỹ từ thiện, biểu diễn văn nghệ.

- Tổ chức cho học sinh đến các trường ĐH như RMIT, BUW, FPT, Đại học QG... để tham gia tư vấn ngày hội tư vấn tuyển sinh, ngày hội hướng nghiệp.

- Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn, PCCC, thoát hiểm, phòng chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình, phòng chống xâm hại tình dục, tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên, PCTN thương tích, PCTN XH, quét dọn vệ sinh lớp, bảo vệ môi trường sống. Giáo dục kỹ năng ứng xử giao tiếp, phòng tránh bệnh tật hiểm nghèo ...

- Dự kiến Lịch hoạt động trải nghiệm thực tế (2 ngày): Tháng 11/2025

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Tổ chức trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh thông qua các chủ đề, tiết thực hành, thí nghiệm, có thể trong lớp, phòng thực hành, ngoài trời, đăng ký nghiên cứu KHKT...

- Tổ chức tư vấn tuyển sinh vào lớp 10, tư vấn thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào đại học năm 2026.

- Khích lệ học sinh tham gia dự thi KHKT do trường, Cụm, thành phố tổ chức.

Giáo dục địa phương

- Thực hiện giảng dạy theo Kế hoạch giảng dạy của bộ môn, theo tài liệu do Sở GDĐT ban hành.

- Lồng ghép, tích hợp với các môn Lịch sử, Địa lý.

- Tổ chức các chuyên đề ngoại khóa cho học sinh tìm hiểu, tham quan, trải nghiệm thực tế tại các khu di tích, lịch sử văn hóa Thủ đô.

d. Công tác giáo dục thể chất - thẩm mỹ

- Đảm bảo 100% học sinh được học TDTT theo qui định.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thể chất.

- Đẩy mạnh phong trào TDTT trong nhà trường: theo chủ đề tháng/kỳ.

4. Các giải pháp khác

a. Công tác thi đua

- Thực hiện đánh giá cán bộ giáo viên theo tháng, năm; Kết quả đánh giá cán bộ giáo viên là thành tố quan trọng để xét thi đua cho một học kỳ, năm học.

- Các tiêu chí đánh giá: Dựa theo tiêu chí do Sở GDĐT Hà Nội và trường ban hành.

- Công tác đánh giá, thi đua được thực hiện theo hướng:

+ Xây dựng quy chế khen thưởng với hệ số cụ thể theo các mức độ thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV.

+ Quyết định khen thưởng căn cứ cụ thể, số liệu rõ ràng; đầy đủ hồ sơ minh chứng.

b. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác tự kiểm tra: Chuyên môn, nội bộ trường học, Tài chính, quy chế dân chủ, nề nếp học sinh, CSVC theo kế hoạch...;

- Mỗi năm 100% giáo viên được đánh giá.

- Thực hiện kiểm tra phân cấp: giáo viên tự kiểm tra, tổ kiểm tra, giám hiệu kiểm tra.

- BGH, các đ/c tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

c. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đảm bảo đủ các trang thiết bị theo qui định. Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đảm bảo môi trường sư phạm luôn: Xanh, sạch, đẹp.

- Nâng cao hoạt động của thư viện trường học: Thư viện có đủ các bộ sách giáo khoa được Bộ GD&ĐT phê duyệt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là thư viện số, thư viện trực tuyến. Sắp xếp, bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên thư viện.

d. Thực hiện Quy chế dân chủ

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ. Xác định mục tiêu xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, xây dựng nhà trường văn hoá, nhà giáo mẫu mực.

e. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS lớp, trường trong các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan tại địa phương để giữ gìn an ninh cho nhà trường, GD học sinh cá biệt.

- Tranh thủ sự ủng hộ của cấp trên, nhân dân để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

g. Công tác Văn phòng

- Từng cán bộ, nhân viên phải nắm chắc nghiệp vụ; hiểu rõ chức năng nhiệm vụ của vị trí việc làm, luôn ý thức trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc.

- Ứng xử sư phạm, tác phong mẫu mực trong giao tiếp với dân, với học sinh và đồng nghiệp.

- Vị trí Bảo vệ: phải có sổ trực, mặc đồng phục, bám sát các nhiệm vụ được phân công theo quy định trong ca trực.

- Chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, thực hành tiết kiệm.

h. Công tác truyền thông

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành như việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường,... lên website, fanpage nhà trường, website của Sở để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Mỗi tháng, có ít nhất 01 bài viết đăng trên trang Website của nhà trường và được duyệt để đăng trên trang Website của Sở Giáo dục và Đào tạo.

VII. LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC (file kèm theo)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục. Tiếp tục rà soát, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.
- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường; chủ tài khoản, công tác kế hoạch, tài vụ, mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản và sửa chữa; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học;
- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương.
- Phụ trách công tác thi đua khen thưởng; phối kết hợp với tổ chức để thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.
- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ trường học, công tác KĐCL giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng về công việc phụ trách.
- Tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng về các giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch được phân công phụ trách.
- Kiểm tra, giám sát các bộ phận được phân công phụ trách.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. Những việc hoặc công tác đột xuất khác do Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền. Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Quản lý tổ viên, triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn, giáo dục trong nhà trường đến các tổ viên.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học của bộ môn theo phụ lục 1 (Công văn 5512/2020); kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo phụ lục 2 (Công văn 5512/2020).
- Chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ/nhóm theo các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Sở GD&ĐT.
- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các thành viên trong tổ/nhóm.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng. Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai lần/tháng.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

4. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng tuần/tháng/năm.
- Phối hợp với các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch giáo dục trong nhà trường.
- Xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- BGH, ĐTN, Tổ CM (để triển khai);
- Lưu: VP.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI – BA ĐÌNH

LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 322 /KHGD-NTBD, ngày 09/9/2025)

| THÁNG | NỘI DUNG | THỰC HIỆN |
|---------------------------------------|---|----------------------------------|
| 8/2025 | Tham gia Tổng kết năm học 2024 - 2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của Sở GDĐT; | Ban giám hiệu |
| | Công tác chỉ đạo: Họp Đảng ủy; Giao ban Giám hiệu; HĐTV; | Đảng ủy – GH HĐTV |
| | Công tác tổ chức: Rà soát, kiện toàn đội ngũ CBGVNV; tổ chức lớp học năm học 2025 – 2026 | Ban giám hiệu |
| | Công tác chuyên môn: Bồi dưỡng HSG lớp 12, phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu, Dự thảo Kế hoạch chuyên môn; | GH – TT/NTCM Đ/c Lê Duy Cường |
| | Tuyển dụng giáo viên hợp đồng, thỉnh giảng năm học 2025-2026; | Ban tuyển dụng |
| | Công tác cơ sở vật chất: Kiểm tra, sửa chữa đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho năm học mới; | Ban KT CSVC Đ/c Nguyễn Huy |
| | Triển khai học nhiệm vụ năm học: Dự thảo các kế hoạch, quy chế, quy định năm học mới; | GH, TT/NTCM, TKHD |
| | Tổ chức Chương trình <i>Chào 10 – Chắp cánh ước mơ (16/8/2025)</i> ; | Đoàn TN |
| | Tổ chức <i>Hoạt động trải nghiệm kỹ năng quân sự tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh (ĐH Quốc gia Hà Nội)</i> cho HS (từ 23/8/2025 – 25/8/2025); | Ban tổ chức GVCN |
| | Tổ chức <i>Chuyên đề Giáo dục Quốc phòng an ninh – Tự hào 80 năm Độc lập – Khát vọng tuổi trẻ Việt Nam</i> ” (từ 25/8/2025 – 30/8/2025). | Bộ môn QPAN |
| | Tham gia <i>Bồi dưỡng tập huấn chính trị hè năm 2025 cho đội ngũ giáo viên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn phường Giảng Võ (Từ 25/8 – 29/28/2025)</i> ; | Toàn thể CBGVNV |
| | Học sinh tựu trường (03/9/2025); | HS, GV |
| | Chuẩn bị Khai giảng năm học 2025 – 2026; | Ban tổ chức |
| | Tiếp nhận học sinh chuyển trường trước ngày 04/9/2025; | Ban Tuyển sinh |
| Thực hiện ba công khai theo quy định. | GH-KT | |
| 9/2025 | Khai giảng năm học 2025 – 2026 (Thứ 6, 05/9/2025); | Toàn trường |
| | Thực hiện TKB số 1 từ ngày 08/9/2025; | Toàn trường |
| | Họp Đảng ủy, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 9; | TP cuộc họp |
| | <i>Họp chuẩn bị công tác tổ chức 80 năm ngày thành lập trường (1945-2025)</i> vào thứ Tư, ngày 17/9/2025; | HĐTV |

| | | |
|---------|---|-----------------------------------|
| | Tổ chức <i>Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm</i> : Bồi dưỡng cho CBGV các văn bản chỉ đạo của Bộ/Sở; qui chế chuyên môn; Công tác GVCN; Chương trình GDPT 2018; | Hiệu trưởng Ban đứcc dực |
| | Ban hành các kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; Phân công nhiệm vụ, các quy định, quy chế của cơ quan; | Hội đồng trường Ban giám hiệu |
| | Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trên CSDL, eNetViet, Google meet, chữ ký số, quản lý văn bản ... | GBGVNV Cán bộ quản trị công sở |
| | Duyệt Kế hoạch cá nhân trước 15/9/2025; | TTCM |
| | Duyệt kế hoạch tổ/nhóm CM trước ngày 12/9/2025; | TTCM/TBM |
| | Hoàn thành đăng ký danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể vào 27/9/2025; chuẩn bị Hội nghị CBVC. | Tổ CM, ĐTN |
| | Triển khai hoạt động giáo dục STEM trong bộ môn; | Tổ/nhóm CM |
| | Hoàn thành dự giờ, đánh giá giờ dạy của GVHD trước 27/9/2025; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra nội bộ về công tác Tuyển sinh 10 năm học 2025-2026; | Ban giám sát |
| | Họp Hội đồng ĐGXL tháng 9 (Thứ 4, 24/9/2025); | HĐ ĐGXL |
| | Họp CMHS các lớp (15h30, Chủ nhật, 21/9/2025); | CMHS, GVCN |
| | Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng AI | Tổ/nhóm CM |
| | Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa lớp 12; Thi HSG các môn văn hóa lớp 12 (22/9 – 23/9/2025); | Tổ/nhóm CM HS dự thi |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT. | GV, Tổ/nhóm CM |
| 10/2025 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 10; | TP cuộc họp |
| | <i>Tuyên truyền các hoạt động tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm ngày thành lập trường</i> | BTC Toàn trường |
| | Tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức - NLĐ (Thứ 4, ngày 08/10/2025); | CBGVNV |
| | Hoàn thành đăng ký danh hiệu thi đua của trường; | TKHĐ |
| | Thi HSG các môn văn hóa lớp 12: <i>Vòng 2</i> (nếu có); | HS dự thi |
| | Thi GVGD cấp trường các môn: <i>Ngữ văn, Tin học, Địa lí</i> ; | Bộ môn có GVDT |
| | Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch bộ môn; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra đánh giá môn học lựa chọn đối với HS chuyển trường về đầu năm; | Ban tuyển sinh GV |
| | Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 1); | BGH/TTCM |
| | Phổ biến SKKN cấp ngành; | GV có SKKN đạt |
| | Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ; | Ban giám sát Tổ CM |
| | Đại hội Đoàn TNCS HCM: ĐH chi Đoàn, ĐH Đoàn trường; | Đoàn TN |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (Thứ 7, 25/10/2025); | HĐ ĐGXL |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; | GV, Tổ/nhóm CM |

| | | |
|---|---|-----------------------|
| | Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Lịch sử, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp</i> (theo lịch của Sở). | GVBM |
| 11/2025 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 11; | TP cuộc họp |
| | Tổ chuyên môn: tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; | Tổ/nhóm CM |
| | Tổ chức hoạt động chào mừng ngày <i>Nhà giáo Việt Nam 20/11</i> : Hội giảng, Thi làm báo tường, tập san (bản số hóa), thi vẽ tranh, văn nghệ...; <i>Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm thành lập trường</i> | Ban tổ chức |
| | Thi GVGD cấp Cụm trường các môn: <i>Ngữ văn, Tin học, Địa lí</i> | GVDT/bộ môn |
| | Bồi dưỡng HSG lớp 10,11 - chuẩn bị thi HSG Cụm; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra đánh giá giữa HKI tuần từ 27/10/2025 đến 07/11/2025; | GV, HS |
| | Kiểm tra tiến độ vào điểm, đánh giá giữa HKI trước 26/11/2025; | Ban quản trị CSDL |
| | Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 2); | BGH/TTCM |
| | Chuẩn bị ôn tập cuối HKI: phát nội dung ôn tập: 29/11/2025; | Tổ/nhóm CM, VP |
| | Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ; | Ban giám sát Tổ CM |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (Thứ 4, 26/11/2025); | HĐTV |
| | Tổ chức hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp (3 khối), dự kiến ngày 29/11-30/11/2025; | Ban tổ chức |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; tham gia thi nghiên cứu KHKT. | GV, Tổ/nhóm CM |
| | Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Toán học, Hóa học</i> (theo lịch của Sở). | GVBM |
| 12/2025 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 12; | TP cuộc họp |
| | Tổ chuyên môn: Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; | Tổ/nhóm CM |
| | Tổ chức hoạt động <i>giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12</i> cho học sinh; | Ban Đức dục |
| | Bồi dưỡng HSG lớp 10,11 - chuẩn bị thi HSG Cụm; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ. Hoàn thành kiểm tra HKI trước ngày 31/12/2025; | Ban giám sát Tổ CM |
| | Kiểm tra đánh giá cuối HKI tuần từ 15/12– 27/12/2025; | GV, HS |
| | Hoàn thành PCCM HKII ngày 31/12/2025; | Tổ/nhóm CM |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (Thứ Tư, 24/12/2025); | HĐ ĐGXL |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; | GV, Tổ/nhóm CM |
| Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Vật lý, Sinh học</i> (theo lịch của Sở); | GVBM | |
| | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: Triển khai các hoạt động tháng 1; | TP cuộc họp |

| | | |
|---|--|------------------------------------|
| 01/2026 | Hoàn thành điểm số, ĐGXL trên CSDL ngành trước ngày 05/01/2026. Sơ kết HKI năm học 2025-2026; | GVBM, GVCN |
| | Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục địa phương cho HS: Chương trình Chào Xuân 2026, Tìm hiểu về Lễ hội văn hóa Hà Nội (Dự kiến vào thứ Bảy, ngày 24/01 và 31/01/2026); | BTC GVCN, HS GV dạy GDĐP |
| | Nộp báo cáo sơ kết HKI trước 9/01/2026; | TKHD |
| | Kết thúc Chương trình HKI 16/01/2026 (thứ Sáu). Nghi HKI ngày 17/01/2026 (thứ Bảy); Ngày bắt đầu HKII, thứ Hai, 19/01/2026; | Toàn trường |
| | Hoàn thành xếp TKB HKII trước ngày 16/01/2026; | Đ/c Lê Duy Cường |
| | Hội thảo chuyên môn cấp Cụm trường; | Tổ/nhóm CM |
| | Tổ chuyên môn: Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; | Tổ/nhóm CM |
| | Tổ chức hoạt động ngoại khóa chuyên đề môn Tiếng Anh cho học sinh lớp 10; | Bộ môn Tiếng Anh TT Odin, Kella |
| | Họp CMHS lần 2 (thứ Bảy, 24/01/2026); | GVCN, CMHS |
| | Chuẩn bị Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (nếu có); | GV dự thi/Bộ môn |
| | Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 3); | BGH/TTTCM |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (thứ Tư, 28/01/2026); | HĐ ĐGXL |
| | Khám sức khỏe cho CBGVNB và HS; | NV Y tế |
| | Thi chọn đội tuyển HSG lớp 10,11 – dự thi cấp Cụm trường; | Tổ/nhóm CM |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; | GV, Tổ/nhóm CM |
| Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Tin học; Giáo dục kinh tế và Pháp luật</i> (theo lịch của Sở). | GVBM | |
| 02/2026 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: Triển khai các hoạt động tháng 2; | TP cuộc họp |
| | Tổ chuyên môn: Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; | Tổ/nhóm CM |
| | Tổ chức kỷ niệm thành lập Đảng 3/2/2026; | Đảng ủy, GH, ĐTN |
| | Lịch nghỉ tết Nguyên đán 2026 dự kiến từ ngày 14/2/2026 đến hết ngày 22/2/2026 | |
| | Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ; | Ban giám sát Tổ CM |
| | Hoàn thành tự kiểm tra lần 1 hồ sơ tốt nghiệp THPT năm 2026 (thu: ảnh dán học bạ, bằng tốt nghiệp cơ sở, giấy khai sinh, các giấy tờ ưu tiên); | Đ/c Ngọc VP GVCN lớp 12 |
| | Chuẩn bị Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (nếu có); | GV dự thi/Bộ môn |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (thứ Tư, 25/02/2026); | HĐ ĐGXL |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; | GV, Tổ/nhóm CM |
| | Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Âm nhạc, Mỹ thuật</i> (theo lịch của Sở) | GVBM |
| Hoàn thành đánh giá SKKN cấp trường; | GV, tổ/nhóm CM | |

| | | |
|--|---|----------------------------|
| 03/2026 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: Triển khai các hoạt động tháng 3; | TP cuộc họp |
| | Tổ chuyên môn: Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; | Tổ/nhóm CM |
| | Thi Olympic cấp Cụm trường lớp 10,11 theo KH của Cụm; | HS dự thi |
| | Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (nếu có); | GV dự thi |
| | Tổ chức các hoạt động kỉ niệm <i>Tháng thanh niên - 26/3</i> ; | BTC, Đoàn TN |
| | Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ; | Ban GS, Tổ CM |
| | Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 4); | BGH/TTCM |
| | Kiểm tra giữa HKII tuần từ 9/3-20/3/2026; | GV, HS |
| | Thi khảo sát lớp 11,12 theo kế hoạch của Sở; | HS lớp 11,12 |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (thứ Tư, 25/03/2026); | HĐTV |
| | Hoàn thành và phát nội dung ôn tập cuối HKII cho HS 23/3/2026; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra tiến độ vào điểm, đánh giá giữa HKII trước 28/3/2026; | Ban quản trị CSDL |
| | Nộp Sở SKKN từ 18/3 - 31/3/2026 | Hội đồng KH |
| | Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; | GV, Tổ/nhóm CM |
| | Tham gia: Hội thảo hướng nghiệp (theo lịch của Sở); | BGH, GV |
| | Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Tiếng Anh, Ngữ văn, Ngoại ngữ khác</i> (theo lịch của Sở). | GVBM |
| 04/2026 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: Triển khai các hoạt động tháng 4; | TP cuộc họp |
| | Tổ chuyên môn: Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ; Hoàn thành kế hoạch KTNB HKII trước ngày 25/4/2026; | Ban GS, tổ CM |
| | Hướng dẫn ôn tập thi TN THPT 2026 và ôn tập cuối HK2; | Tổ/nhóm CM |
| | Họp Hội đồng ĐGXL (thứ Tư, 29/04/2026); | HĐ ĐGXL |
| | Kiểm tra cuối HKII lớp 12 từ 13/4-24/4/2026; | GV, HS lớp 12 |
| | Ôn tập cho HS lớp 12 thi TN THPT, phụ đạo HS yếu kém; | Tổ/nhóm CM |
| | Kiểm tra chéo hồ sơ thi TN THPT lớp 12; | GVCN lớp 12 Đ/c Ngọc VP |
| | Tham gia: Hội nghị hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo kế hoạch của Sở; | BGH, GV |
| Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác tại các trường THPT; | GV, Tổ/nhóm CM | |
| Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh</i> (theo lịch của Sở); | GVBM | |
| 05/2026 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV, HĐSP, GVCN: Triển khai các hoạt động tháng 5; | TP cuộc họp |
| | Họp CMHS lớp 12 vào Chủ Nhật (4/5/2026); | GH, GVCN lớp 12 |
| | Thi khảo sát lớp 12 theo cấu trúc đề thi TN 2026 (dự kiến ngày 9/5 - 10/5/2026); | Ban coi thi |

| | | |
|---------|--|-------------------|
| | Kiểm tra cuối HKII lớp 10, 11 hoàn thành trước ngày 8/5/2026; | GV, HS lớp 10,11 |
| | Hoàn thành điểm số, ĐGXL trên CSDL ngành cho HS lớp 12 trước ngày 03/5/2026; lớp 10,11 trước 15/5/2026; | GVBM, GVCN |
| | Họp CMHS lớp 10, 11 (thứ Bảy, 23/5/2026); | GVCN, CMHS |
| | Kết thúc học kì II trước ngày 25/5/2026. Kết thúc năm học trước ngày 30/5/2026; | Giáo viên |
| | Tổng kết năm học 2025-2026 (thứ Tư, 27/5/2026); | Toàn trường |
| | Chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 theo hướng dẫn; | CB, GV, NV |
| | Họp tổng kết hoạt động Cụm và nộp báo cáo; | Ban chỉ đạo |
| | Kiểm kê tài sản, bàn giao CSVC lớp học; | GVCN |
| | Xây dựng kế hoạch hoạt động hè; | Ban dực dực, ĐTN |
| | Họp xét thi đua; Đánh giá công chức, viên chức cuối năm; Đánh giá: Cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá BDTX. (thứ Năm, 28/05/2026); | Hội đồng thi đua |
| | Ôn tập cho HS lớp 12 thi TN THPT, phụ đạo HS yếu kém; | Tổ/nhóm CM |
| | Thông báo HS thi, kiểm tra đánh giá lại và rèn luyện trong hè (nếu có) | Ban GH |
| | Tham gia chuyên đề Thành phố: môn <i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương</i> (theo lịch của Sở). | GVBM |
| 06/2026 | Họp Đảng ủy, GH, Chi bộ, HĐTV tháng 6; | TP cuộc họp |
| | Hoàn thành báo cáo tổng kết năm học. Nộp hồ sơ thi đua và SKKN về Sở. | TKHĐ |
| | Ôn tập cho HS lớp 12 thi TN THPT, phụ đạo HS yếu kém; | Tổ/nhóm CM |
| | Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo kế hoạch của Sở; | CB, GV, NV |
| | Thi tốt nghiệp THPT 2026 (dự kiến 11/6-12/6/2026); | CB, GV, NV, HS 12 |
| | Triển khai kế hoạch hoạt động hè; | BGH, CD, ĐTN |
| | Tổ chức hoạt động hè 2026; | BGH, Ban đời sống |
| 07/2026 | Chấm thi tốt nghiệp THPT (theo hướng dẫn); | Ban chấm thi |
| | Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa lớp 12; | Tổ/nhóm CM |
| | Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 trước 31/7/2025. | Ban tuyển sinh |